

Số: 27/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 45/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bàn Thị T** sinh năm 1984; Số CCCD 006184004661;
- Bị đơn: Anh **Ngô Triệu Khải H** sinh năm 1979; Số CCCD 006079004889;

Cùng địa chỉ: thôn T, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị T và anh Ngô Triệu Khải H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Bàn Thị T và bị đơn anh Ngô Triệu Khải H thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Hai bên có 02 con chung tên là Ngô Thị Phương A sinh ngày 10/10/2001 và Ngô Duy Đ sinh ngày 04/10/2004, hai con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện hai con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí: Chị Bàn Thị T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 000014997672, ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái

Nguyên, chị Bàn Thị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02b);
- VKSND khu vực 7 (02b);
- Phòng THADS khu vực 7- Thái Nguyên (01b);
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- UBND xã N, tỉnh Thái Nguyên (Nơi ĐKKH 01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu Vp.

THẨM PHÁN

Tạ Văn Tư